

Số: /TTr-BKHCN

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

Dự thảo**TỜ TRÌNH**

Dự thảo Nghị quyết của Chính phủ về xử lý khó khăn, vướng mắc trong quy định về lập, phân bổ và giao dự toán chi sự nghiệp cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Nghị quyết số 206/2025/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về cơ chế đặc biệt xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật, Bộ Khoa học và Công nghệ kính trình Chính phủ dự thảo Nghị quyết của Chính phủ về xử lý khó khăn, vướng mắc trong quy định về lập, phân bổ và giao dự toán chi sự nghiệp cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (sau đây gọi là dự thảo Nghị quyết) như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**1. Cơ sở chính trị**

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đã đề ra nhiệm vụ: “*Khẩn trương sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện đồng bộ các quy định pháp luật về khoa học, công nghệ, đầu tư, đầu tư công, mua sắm công, ngân sách nhà nước, tài sản công, sở hữu trí tuệ, thuế... để tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản, giải phóng các nguồn lực, khuyến khích, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia, phát triển nguồn nhân lực; cải cách phương thức quản lý, triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phù hợp với từng loại hình nghiên cứu; cải cách cơ chế quản lý tài chính trong việc thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, đơn giản hóa tối đa các thủ tục hành chính; giao quyền tự chủ trong sử dụng kinh phí nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ.*”

- Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới: “*Tập trung xây dựng pháp luật về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, tạo hành lang pháp lý cho những vấn đề mới, phi truyền thống*

(trí tuệ nhân tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, khai thác nguồn lực dữ liệu, tài sản mã hóa...) để hình thành các động lực tăng trưởng mới, thúc đẩy phát triển lực lượng sản xuất mới, các ngành công nghiệp mới.”

- Kết luận số 18-KL/TW Hội nghị lần thứ 2 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026 - 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng "2 con số" đặt ra nhiệm vụ: *“Khẩn trương hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách, tháo gỡ dứt điểm các nút thắt, rào cản trong hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo gắn với kết quả đầu ra và chấp nhận rủi ro có kiểm soát, trọng tâm là cơ chế quản lý, cơ chế tài chính, đầu tư, cơ chế cho các đơn vị sự nghiệp khoa học, công nghệ; khuyến khích doanh nghiệp đầu tư phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ, nhất là công nghệ mới, công nghệ cao, công nghệ chiến lược.”*

2. Căn cứ pháp lý

Nhằm giải quyết, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc về cơ chế tài chính và đầu tư cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và để bảo đảm kịp tiến độ xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách năm 2027 cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, trong thời gian chưa sửa đổi, bổ sung được các quy định liên quan tại Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ đề xuất cho phép xây dựng Nghị quyết của Chính phủ theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị quyết số 206/2025/QH15 ngày 24/6/2025 của Quốc hội về cơ chế đặc biệt xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật với các nội dung cụ thể được quy định tại Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và các văn bản hướng dẫn, cụ thể như sau:

2.1. Về tiêu chí xác định khó khăn, vướng mắc theo quy định của pháp luật

Căn cứ quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 206/2025/QH15, Bộ Khoa học và Công nghệ xác định các khó khăn, vướng mắc được nêu tại Mục 3 của văn bản này là do các quy định của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và văn bản hướng dẫn và tổ chức thi hành: (i) quy định mâu thuẫn giữa các văn bản quy phạm pháp luật (tại mục 3.3); (ii) quy định của văn bản quy phạm pháp luật gây khó khăn trong áp dụng, thực hiện pháp luật (tại các điểm a, b, c và d mục 3.1; mục 3.2); (iii) chưa có quy định (điểm đ mục 3.1).

2.2. Về nguyên tắc xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật

Việc đề xuất xử lý khó khăn, vướng mắc về cơ chế tài chính và đầu tư cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đáp ứng các nguyên tắc: (i) thể chế đầy đủ, đúng đắn, kịp thời chủ trương, đường lối của Đảng¹; bảo đảm tính hợp hiến, tính thống nhất của hệ thống pháp luật; (ii) bảo đảm công khai, minh bạch;

¹ Nhiệm vụ được giao tại Chương trình 02-CTr/BCĐTW ngày 02/02/2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia “*Chủ động rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung những cơ chế chính sách chưa được giải quyết ở những văn bản đã ban hành để tiếp tục hoàn thành thể chế, chính sách cho KH, CN, ĐMST & CDS*”,

kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm, cục bộ; (iii) xử lý nhanh chóng, kịp thời, có trọng tâm, trọng điểm các vấn đề cấp bách của thực tiễn.

2.3. Về phương án xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật

Căn cứ tính cấp thiết cần phải xử lý nhanh chóng, kịp thời, có trọng tâm, trọng điểm các vấn đề cấp bách của thực tiễn để kịp tiến độ bố trí kinh phí thực hiện các Chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia phát triển công nghệ chiến lược, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phát triển công nghệ chiến lược cũng như xây dựng kế hoạch và dự toán chi ngân sách nhà nước cho lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2027, Bộ Khoa học và Công nghệ đề xuất cho phép khó khăn, vướng mắc do quy định pháp luật được xử lý theo phương án ban hành Nghị quyết của Chính phủ trong thời gian Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo chưa được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị quyết số 206/2025/QH15². Thời hạn hết hiệu lực thi hành của Nghị quyết Chính phủ là đến hết ngày 28/02/2027, cho nên, Bộ Khoa học và Công nghệ khẩn trương rà soát các văn bản quy phạm pháp luật về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo để báo cáo trình Chính phủ phương án sửa đổi, bổ sung tổng thể để kịp trình Quốc hội trong kỳ họp tháng 10/2026.

Đồng thời, để thực hiện quy định tại điểm b khoản 2 Điều 4 Nghị quyết số 206/2025/QH15, Bộ Khoa học và Công nghệ đã có văn bản số 3564/BKHCN-KHTC ngày 27/5/2026 báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định về cơ chế tài chính và đầu tư tại Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và các văn bản hướng dẫn thi hành để xin ý kiến chỉ đạo đối với nội dung đề xuất về nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo do Ủy ban nhân dân cấp xã đặt hàng, tài trợ, đây là nội dung điều chỉnh vấn đề chưa được quy định tại Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

3. Cơ sở thực tiễn

Để thể chế hóa các chủ trương, chính sách tại Nghị quyết 57-NQ/TW, trong năm 2025 và Quý I/2026, Bộ Khoa học và Công nghệ đã tham mưu Chính phủ, trình Quốc hội ban hành 10 luật và 01 nghị quyết; trình Chính phủ ban hành 35 nghị định; trình Thủ tướng Chính phủ ban hành 60 quyết định; đồng thời ban hành theo thẩm quyền 81 thông tư. Khung pháp lý cơ bản đã hình thành cho các lĩnh vực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong đó có các văn bản liên quan trực tiếp đến tài chính, đầu tư cho lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và

² Điểm b khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 206/2025/QH15 quy định khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật được xử lý theo các phương án sau đây: “c) Ban hành nghị quyết của Chính phủ, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này trong thời gian luật, nghị quyết của Quốc hội chưa được sửa đổi, bổ sung, thay thế theo phương án quy định tại điểm b khoản này”; tại điểm c khoản 2 Điều 4 Nghị quyết số 206/2025/QH15: “c) Trường hợp ban hành nghị quyết của Chính phủ dẫn đến đồng thời phải sửa đổi, bổ sung nghị định của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ, thông tư của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ thì quy định nội dung sửa đổi, bổ sung đó ngay trong nghị quyết của Chính phủ;”

chuyển đổi số (viết tắt là KHCN, ĐMST và CDS) như: Nghị định số 265/2025/NĐ-CP; Thông tư số 38/2025/TT-BKHCN; Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN... đồng thời Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành các văn bản hướng dẫn chi tiết như Công văn số 2789/BKHCN-KHTC ngày 30/4/2026 hướng dẫn nội hàm KHCN, ĐMST và CDS; Công văn số 2790/BKHCN-KHTC ngày 30/6/2026 hướng dẫn về tiêu chí, quy trình đầu tư dự án KHCN, ĐMST và CDS.

Quá trình xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước (viết tắt là NSNN) lĩnh vực KHCN, ĐMST&CDS năm 2026 theo quy định cũ do Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 và Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 đã ban hành nhưng chưa có hiệu lực thi hành, trừ các quy định liên quan đến lập và tổng hợp dự toán NSNN đối với lĩnh vực KHCN, ĐMST&CDS có hiệu lực từ 01/7/2025.

Thực hiện nhiệm vụ được giao tại Thông báo số 246/TB-VPCP ngày 12/5/2026 kết luận Phiên họp lần thứ ba năm 2026 của Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 đã giao nhiệm vụ: “*Rà soát, đề xuất sửa đổi, đơn giản hóa quy trình lập dự toán, thẩm định, phân bổ, giải ngân kinh phí cho các nhiệm vụ KHCN, ĐMST, CDS*” và Thông báo số 256/TB-VPCP ngày 22/5/2026 của Văn phòng Chính phủ thông báo Kết luận của Phó Thủ tướng Hồ Quốc Dũng tại cuộc họp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về tài chính và đẩy mạnh giải ngân vốn ngân sách nhà nước năm 2026 lĩnh vực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đã giao nhiệm vụ: “*Rà soát kỹ các quy định về cơ chế tài chính và đầu tư tại Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và các văn bản hướng dẫn thi hành (trong đó có Nghị định 265/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật KHCN, ĐMST về tài chính và đầu tư trong lĩnh vực KHCN, ĐMST; các Thông tư hướng dẫn...); trên cơ sở đó, đề xuất phương án xử lý phù hợp để tiếp tục hoàn thiện hành lang pháp lý về tài chính cho lĩnh vực KHCN và ĐMST*”, Bộ Khoa học và Công nghệ đã tiến hành rà soát kỹ các quy định về cơ chế tài chính và đầu tư quy định tại Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và các văn bản hướng dẫn thi hành và phát hiện các khó khăn, vướng mắc như sau:

3.1. Khó khăn, vướng mắc về lập dự toán chi sự nghiệp cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

a) Về lập dự toán kinh phí hàng năm từ ngân sách nhà nước để triển khai các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo do Nhà nước tài trợ, đặt hàng

Quy định tại điểm d khoản 2 Điều 63 Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2025 (được quy định chi tiết tại điểm a khoản 2 Điều 7 Nghị định số 265/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo về tài chính và

đầu tư trong khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo) về lập dự toán kinh phí hàng năm từ ngân sách nhà nước để triển khai các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo do Nhà nước tài trợ, đặt hàng³, đối với dự toán kinh phí cho nhiệm vụ mở mới được xác định trên cơ sở “*kinh phí trung bình theo năm của các nhiệm vụ trong các năm trước được xác định theo từng loại hình nhiệm vụ*”. Đối chiếu với Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013, tại khoản 2 Điều 25 quy định “2. *Nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước bao gồm nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia, cấp bộ, cấp tỉnh và cấp cơ sở*”. Quy định về nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quy định tại Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2025 và Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013 là khác nhau dẫn đến khó khăn trong việc xác định kinh phí trung bình theo năm khi không có số liệu quá khứ của các năm trước theo loại hình nhiệm vụ. Như vậy, quy định về lập dự toán kinh phí hàng năm từ ngân sách nhà nước để triển khai các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo do Nhà nước tài trợ, đặt hàng gây khó khăn trong áp dụng, thực hiện pháp luật do không quy định điều khoản chuyển tiếp để có đủ số liệu thống kê phù hợp trong công thức xác định kinh phí trung bình theo năm đối với nhiệm vụ mở mới.

Về tổ chức thi hành, Công văn số 4936/BTC-KTN ngày 29/4/2026 và 6271/BTC-KTN ngày 15/5/2026 của Bộ Tài chính rà soát về cơ chế tài chính đối với lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số⁴ đã nêu việc lập dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ KHCN, ĐMST căn cứ theo mức kinh phí trung bình của 03 năm trước làm cơ sở lập dự toán dẫn đến xu hướng “bình quân hóa” quy mô nhiệm vụ, trong khi nhu cầu thực tế hiện nay xuất hiện nhiều bài toán lớn, liên ngành, cần nguồn lực tập trung, vượt xa mức trung bình, dẫn đến vướng mắc trong quá trình lập dự toán cho các nhiệm vụ trọng điểm.

Từ các lý do nêu trên, Bộ Khoa học và Công nghệ đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định tại điểm d khoản 2 Điều 63 Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và tại điểm a khoản 2 Điều 7 Nghị định số 265/2025/NĐ-CP để đơn giản hóa quy trình lập dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và xử lý được những khó khăn, vướng mắc hiện nay.

³ Tại khoản 1 Điều 16 Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quy định: “1. *Nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước bao gồm:*

a) *Nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo do tổ chức, doanh nghiệp đề xuất theo định hướng ưu tiên hoặc yêu cầu cụ thể của Nhà nước để được xem xét tài trợ toàn bộ hoặc một phần kinh phí;*

b) *Nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thực hiện theo đặt hàng của Nhà nước do Nhà nước cấp toàn bộ hoặc một phần kinh phí cho tổ chức, doanh nghiệp thực hiện;*

c) *Nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cơ sở do tổ chức khoa học và công nghệ công lập chủ động xây dựng, thực hiện từ nguồn kinh phí được giao theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 62 của Luật này hoặc nguồn kinh phí tự chủ khác”*

⁴ Tập hợp ý kiến của 7 bộ, cơ quan trung ương và 27 địa phương.

b) Về quy trình lập dự toán bố trí nguồn kinh phí thực hiện các chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia phát triển công nghệ chiến lược, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phát triển công nghệ chiến lược; chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia đặc biệt; các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quan trọng, cấp bách để bảo đảm quốc phòng, an ninh, nhiệm vụ chính trị của quốc gia; và các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cần thiết khác triển khai thực hiện theo các nghị quyết của Đảng, Chính phủ.

Quy định tại điểm d khoản 2 Điều 63 Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2025 (được quy định chi tiết tại điểm a khoản 2 Điều 7 Nghị định số 265/2025/NĐ-CP) chưa quy định về việc lập dự toán bố trí kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo nêu ở trên, đặc biệt là kinh phí để thực hiện các chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phát triển công nghệ chiến lược.

Về tổ chức thi hành, Quyết định số 808/QĐ-TTg ngày 06/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ đã giao nhiệm vụ cho các bộ, cơ quan trung ương thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phát triển công nghệ chiến lược, trong đó đã quy định kinh phí thực hiện nhiệm vụ phát triển công nghệ chiến lược được bảo đảm từ ngân sách nhà nước trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo phân cấp. Vì vậy, cần thiết phải có đầy đủ hành lang pháp lý để bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ này, bảo đảm thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước.

Do vậy, Bộ Khoa học và Công nghệ đề xuất cần bổ sung quy định cụ thể tại điểm d khoản 2 Điều 63 Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo để dự toán kinh phí cho các chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phát triển công nghệ chiến lược, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phát triển công nghệ chiến lược, các chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia đặc biệt và dự toán kinh phí cho các nhiệm vụ quan trọng, cấp bách để bảo đảm quốc phòng, an ninh, nhiệm vụ chính trị của quốc gia và các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cần thiết khác triển khai thực hiện theo các nghị quyết của Đảng, Chính phủ.

c) Về lập dự toán kinh phí hỗ trợ hoạt động thường xuyên cho tổ chức khoa học và công nghệ công lập giai đoạn từ năm 2027 đến năm 2030:

Tại điểm đ khoản 2 Điều 63 Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (được quy định chi tiết tại điểm c khoản 2 Điều 7 và Điều 9 Nghị định số 265/2025/NĐ-CP) quy định “*Việc lập dự toán giai đoạn tiếp theo được xác định trên cơ sở đánh giá kết quả hoạt động của tổ chức trong giai đoạn trước liền kề*”; “*dự toán kinh phí cho nhiệm vụ mở mới trên cơ sở số nhiệm vụ dự kiến và kinh phí trung bình theo năm của các*

nhiệm vụ trong các năm trước”. Trước khi Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2025 có hiệu lực, các tổ chức khoa học và công nghệ công lập là đơn vị sự nghiệp công trong lĩnh vực khoa học và công nghệ được thực hiện cơ chế tự chủ về tài chính theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 111/2025/NĐ-CP. Tuy nhiên, theo quy định của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2025, để lập dự toán cho tổ chức khoa học và công nghệ công lập giai đoạn tiếp theo (ví dụ giai đoạn 2027-2030) cần phải được có kết quả đánh giá hoạt động của tổ chức đó giai đoạn trước liền kề (ví dụ giai đoạn 2021-2026). Quy định về đánh giá hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ công lập được quy định tại Điều 49 Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về thông tin, thống kê, đánh giá, chuyển đổi số và các vấn đề chung và được hướng dẫn tại Quyết định số 1969/QĐ-BKH-CN ngày 31/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc Ban hành Kế hoạch tổng thể đánh giá hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2026. Đây là quy định mới, việc tổ chức triển khai thực hiện cần có các cán bộ năng lực và kinh nghiệm để đánh giá hoạt động tổ chức khoa học và công nghệ công lập cũng như kinh nghiệm tổ chức hoạt động đánh giá. Do vậy, để bảo đảm có cơ sở lập dự toán cho tổ chức khoa học và công nghệ công lập giai đoạn 2027-2030 đúng quy định, cần bổ sung điều khoản chuyển tiếp quy định việc lập dự toán chi hỗ trợ hoạt động thường xuyên của tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

Về tổ chức thi hành, theo ý kiến của các bộ, ngành, địa phương, việc lập dự toán chi bảo đảm và duy trì hoạt động thường xuyên cho tổ chức khoa học và công nghệ công lập là kinh phí thường xuyên giao tự chủ được lập theo thời kỳ ổn định (05 năm) để đồng bộ với chu kỳ kế hoạch tài chính quốc gia, nhưng cho phép điều chỉnh phương án tự chủ tài chính và dự toán chi thường xuyên giữa kỳ (hoặc hằng năm) khi phát sinh một trong các trường hợp: cải cách tiền lương, thay đổi lớn về chức năng nhiệm vụ, tinh giản/sáp nhập bộ máy theo quyết định của cấp có thẩm quyền; quy định thời điểm chốt kết quả đánh giá hằng năm (ví dụ: trước ngày 30/6) làm căn cứ điều chỉnh dự toán năm kế tiếp⁵. Việc áp "mức trần cứng" bằng công thức lấy kinh phí trung bình 3 năm trước liền kề chia cho số lượng nhiệm vụ cơ sở là chưa phù hợp với thực tế, giảm động lực nghiên cứu lớn, gây khó khăn cho các tổ chức mới thành lập/sáp nhập (không có dữ liệu quá khứ) hoặc các viện đang đầu tư phòng thí nghiệm trọng điểm, công nghệ cao (AI, y sinh, bán dẫn) vốn có chi phí vận hành đột biến⁶. Một số tổ chức khoa học và công nghệ công lập đã phê duyệt phương án tự chủ tài chính giai đoạn 2027-2030

⁵ Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam, Bộ Công thương và Đại học Quốc gia TP.HCM

⁶ Bộ Công thương, ĐHQG TP.HCM, Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam Kiểm toán Nhà nước, các địa phương (Ninh Bình, Quảng Ninh,...)

theo quy định của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 111/2025/NĐ-CP⁷.

Do vậy, Bộ Khoa học và Công nghệ đề xuất cần sửa đổi, bổ sung quy định tại điểm d khoản 2 Điều 63 Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và tại điểm c khoản 2 Điều 7 và Điều 9 Nghị định số 265/2025/NĐ-CP, đồng thời quy định điều khoản chuyển tiếp đối với giai đoạn 2027-2030 để phù hợp với điều kiện thực tế.

d) Về lập dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo do Ủy ban nhân dân cấp xã đặt hàng, tài trợ để phù hợp với quy định về phân cấp ngân sách nhà nước theo chính quyền 2 cấp

Về quy định pháp luật, Điều 16 Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo không quy định về nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo do Ủy ban nhân dân cấp xã đặt hàng, tài trợ. Tại điểm b khoản 5 Điều 32 Luật Ngân sách nhà nước, căn cứ vào nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp, Ủy ban nhân dân các cấp quyết định giao: “*b) Nhiệm vụ thu, chi, mức bổ sung cho ngân sách cấp dưới và tỷ lệ phân trăm (%) phân chia giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã đối với các khoản thu phân chia; chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên chi tiết lĩnh vực giáo dục, đào tạo và dạy nghề, lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.*”. Nghị định số 370/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, trong đó tại Khoản 2, Điều 7 đã điều chỉnh lại Điểm c Khoản 3 Điều 15 của Nghị định số 150/2025/NĐ-CP về chức năng quản lý nhà nước của Phòng Văn hóa - Xã hội trong lĩnh vực văn hóa, khoa học và thông tin: “*c) Lĩnh vực Văn hóa, Khoa học và Thông tin, gồm: Văn hóa; gia đình; thể dục, thể thao; du lịch; quảng cáo; in; phát thanh truyền hình; báo chí; thông tin cơ sở; thông tin đối ngoại; hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo, phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ; sở hữu trí tuệ; tiêu chuẩn đo lường chất lượng; ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ; an toàn bức xạ và hạt nhân; bưu chính; ứng dụng công nghệ thông tin (không bao gồm an toàn thông tin, an ninh mạng); giao dịch điện tử; chính quyền số; kinh tế số, xã hội số và chuyển đổi số; hạ tầng thông tin*”. Như vậy, có sự không đồng bộ, thống nhất giữa các quy định của pháp luật đối với việc thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo do Ủy ban nhân dân cấp xã đặt hàng, tài trợ.

⁷ Bộ Nông nghiệp và Môi trường

Về tổ chức thi hành, theo ý kiến của địa phương⁸, cần có quy định để triển khai thực hiện hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo theo phân cấp ngân sách nhà nước theo chính quyền 2 cấp.

Từ những lý do nêu trên, Bộ Khoa học và Công nghệ cần có quy định bổ sung tại khoản 3 Điều 16 Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo do Ủy ban nhân dân cấp xã đặt hàng, tài trợ.

đ) Về dự toán kinh phí quản lý và hoạt động theo chức năng hằng năm của các quỹ phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Tại điểm d khoản 2 Điều 63 Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (được quy định chi tiết tại điểm d khoản 2 Điều 7 và Điểm e khoản 2 Điều 7) chưa quy định về cách lập dự toán kinh phí quản lý và hoạt động theo chức năng hằng năm của các quỹ phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Về tổ chức thi hành, do chưa có quy định nên các bộ, ngành, địa phương đã thành lập quỹ phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo gặp khó khăn về dự toán kinh phí quản lý và hoạt động theo chức năng hằng năm của các quỹ.

Bộ Khoa học và Công nghệ đề xuất làm rõ các quy định để đơn giản, thống nhất trong quá trình xây dựng kế hoạch và dự toán hằng năm của các quỹ phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo bằng cách lập kế hoạch tài chính hằng năm tại điểm d khoản 2 Điều 63 Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (hướng dẫn chi tiết tại điểm d khoản 2 Điều 7 và Điểm e khoản 2 Điều 7). Quy định về mẫu biểu lập kế hoạch tài chính đã được quy định tại pháp luật về ngân sách nhà nước.

3.2. Khó khăn, vướng mắc về phân bổ, giao dự toán chi sự nghiệp cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

a) Về giao dự toán trực tiếp cho đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước khi Quỹ phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chưa được thành lập

Tại điểm đ và điểm e khoản 3 Điều 63 Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (được quy định chi tiết tại khoản 3 Điều 7 Nghị định số 265/2025/NĐ-CP) quy định: “**đ) Kinh phí tài trợ, đặt hàng *nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; kinh phí hỗ trợ lãi suất vay, hỗ trợ triển khai hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo* giao về các quỹ quy định tại Điều 64 và Điều 65 của Luật này được cấp bằng lệnh chi tiền vào tài khoản của các quỹ tại Kho bạc Nhà nước;**

e) Phần ngân sách nhà nước *không phân bổ qua quỹ* được giao dự toán trực tiếp cho đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.”. Như vậy, quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quy định rõ về cách

⁸ Các địa phương như Điện Biên, Phú Thọ, Quảng Ngãi, Đà Nẵng,...

thức giao dự toán hoặc cấp lệnh chi tiền đối với việc phân bổ, giao dự toán chi sự nghiệp cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Về tổ chức thi hành, hiện nay một số các bộ, ngành, địa phương chưa thành lập quỹ phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, cho nên, không có cơ sở để phân bổ, giao dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo quy định pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo đúng quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 63 Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Vì vậy, cần bổ sung điều khoản chuyển tiếp tại Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo để quy định rõ về việc phân bổ, giao dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trực tiếp cho đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước khi Quỹ phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chưa được thành lập.

b) Về giao dự toán trực tiếp cho đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước để triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đang thực hiện trước khi Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có hiệu lực cho đến khi nhiệm vụ kết thúc.

Tại điểm đ và điểm e khoản 3 Điều 63 Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (được quy định chi tiết tại khoản 3 Điều 7 Nghị định số 265/2025/NĐ-CP) quy định về việc phân bổ, giao dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ do Nhà nước đặt hàng, tài trợ được giao về các quỹ quy định tại Điều 64 và Điều 65 của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, được cấp bằng lệnh chi tiền vào tài khoản của các quỹ tại Kho bạc Nhà nước. Căn cứ theo quy định này, nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đang thực hiện trước khi Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có hiệu lực sẽ không rõ cách thức phân bổ, giao dự toán để phù hợp với quy định tại điểm đ và điểm e khoản 3 Điều 63 Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (tiếp tục giao dự toán cho đơn vị trực tiếp sử dụng ngân sách nhà nước hay cấp thông qua quỹ bằng lệnh chi tiền) để tiếp tục thực hiện.

Về tổ chức thi hành, các tổ chức chủ trì đang thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đang được bộ, ngành, địa phương giao dự toán và trực tiếp sử dụng dự toán theo quy định pháp luật về ngân sách nhà nước. Quy định tại điểm đ và điểm e khoản 3 Điều 63 Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo nêu trên sẽ gây khó khăn cho các tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ trong việc áp dụng và thực hiện pháp luật.

Từ các khó khăn, vướng mắc nêu trên, Bộ Khoa học và Công nghệ đề xuất bổ sung quy định về điều khoản chuyển tiếp tại Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về giao dự toán trực tiếp cho đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước để triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đang thực hiện trước khi Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có hiệu lực cho đến

khi nhiệm vụ kết thúc.

3.3. Khó khăn, vướng mắc về tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

Tại khoản 5 Điều 65 Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quy định: “*Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh **giao cơ quan, đơn vị hiện có trong hệ thống tổ chức của mình để thực hiện nhiệm vụ điều hành quỹ***”; tại khoản 1 Điều 16 Nghị định số 265/2025/NĐ-CP quy định: “*Cơ quan, đơn vị hiện có được giao điều hành Quỹ không phải là cơ quan, tổ chức được giao là đầu mối quản lý nhà nước về hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và cơ quan tài chính của Bộ, ngành, địa phương*”. Báo cáo số 207/BC-BTP ngày 04/4/2026 của Bộ Tư pháp về kết quả rà soát, đề xuất giải pháp hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đã xác định đây là quy định mâu thuẫn giữa các văn bản quy phạm pháp luật.

Về tổ chức thi hành, các địa phương đã có ý kiến đề nghị rà soát các quy định hiện hành và đối chiếu với tình hình thực tiễn của địa phương, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc và có văn bản hướng dẫn chi tiết, cụ thể về khung pháp lý và mô hình tổ chức bộ máy linh hoạt cho địa phương⁹; nghiên cứu, tham mưu cấp có thẩm quyền sửa đổi, hoàn thiện các quy định pháp luật liên quan theo hướng: xác lập rõ vị trí pháp lý của Quỹ Phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong hệ thống tổ chức của chính quyền địa phương, cho phép tổ chức bộ máy điều hành độc lập, có khung vị trí việc làm riêng, phân định rõ chức năng quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ và chức năng quản lý, điều hành và tổ chức hoạt động của Quỹ, tạo cơ sở pháp lý thống nhất và thuận lợi cho địa phương trong quá trình triển khai thực hiện¹⁰.

Từ các lý do nêu trên, Bộ Khoa học và Công nghệ đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 65 Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về hướng dẫn đầy đủ về mô hình tổ chức, địa vị pháp lý và cơ chế hoạt động của các Quỹ phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tại bộ, ngành, địa phương hoạt động độc lập, công khai, minh bạch, hiệu quả và đảm bảo đầy đủ chức năng theo Nghị quyết số 57-NQ/TW. Sửa đổi, bổ sung phù hợp tại tiểu điểm b3 khoản 3 Điều 7 và khoản 4 Điều 16 Nghị định số 265/2025/NĐ-CP.

Tóm lại, cơ chế, chính sách mới về KH&CN, ĐMST&CĐS được ban hành với tính chất đột phá, nhiều quy định lần đầu áp dụng, đặc biệt như: kết quả đánh giá tổ

⁹ Công văn số 825/SKHCN-KHCN ngày 25/5/2026 của Sở KH&CN TP Đồng Nai về việc đề nghị hướng dẫn tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến Quỹ KH&CN&ĐMST

¹⁰ Công văn số 2991/SKHCN-KHCN ngày 26/5/2026 của Sở KH&CN tỉnh Khánh Hòa về việc xin ý kiến hướng dẫn một số vướng mắc trong quá trình thành lập Quỹ phát triển KH, CN&ĐMST tỉnh Khánh Hòa

chức khoa học và công nghệ công lập giai đoạn trước là cơ sở để lập dự toán giai đoạn tiếp theo; lập dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo mới theo kinh phí trung bình nhiệm vụ các năm trước liền kề; phân bổ kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thông qua các quỹ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Tuy nhiên, các quy định tại Luật KH&ĐMST và các văn bản hướng dẫn không quy định về giai đoạn chuyển tiếp giữa Luật KH&ĐMST năm 2025 và Luật KH&CN năm 2013, gây vướng mắc, khó khăn do quy định pháp luật và do tổ chức thi hành.

II. MỤC TIÊU BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục tiêu

- Thể chế hóa các chủ trương của Đảng, Quốc hội, Chính phủ về đổi mới đầu tư và cơ chế tài chính đối với hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.
- Đồng bộ, thống nhất với các văn bản pháp luật hiện hành.
- Nâng cao hiệu quả và đóng góp của hoạt động KH&ĐMST để hình thành các động lực tăng trưởng mới, thúc đẩy phát triển lực lượng sản xuất mới, các ngành công nghiệp mới trong công cuộc phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.
- Tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện các quy định hiện hành về đầu tư và cơ chế tài chính đối với hoạt động KH&ĐMST.

2. Quan điểm

- a) Quán triệt sâu sắc, toàn diện các chủ trương của Đảng và Nhà nước về đẩy mạnh triển khai Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;
- b) Tuân thủ quy định của Nghị quyết số 206/2025/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về cơ chế đặc biệt xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Dự thảo Nghị quyết đã được xây dựng theo đúng trình tự, thủ tục theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 206/2025/QH15, cụ thể:

1. Bộ Khoa học và Công nghệ đã nghiên cứu các chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ; các kiến nghị, phản ánh của bộ, ngành, địa phương; phối hợp với Bộ Tư pháp tiến hành rà soát hệ thống pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; trên cơ sở đó đánh giá các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan, xây dựng hồ sơ dự thảo Nghị quyết.

2. Bộ Khoa học và Công nghệ báo cáo Thủ tướng Chính phủ đề xin chủ trương về việc xây dựng Nghị quyết tại văn bản số 3565/BKHCN-KHTC ngày 27/5/2026.

3. Bộ Khoa học và Công nghệ báo cáo Ban Chỉ đạo trung ương về NQ57 đề xin chủ trương đối với nội dung vấn đề quy định tại Nghị quyết chưa được quy định tại Luật KH,CN&ĐMST tại văn bản số 3564/BKHCN-KHTC ngày 27/5/2026.

4. Bộ Khoa học và Công nghệ đã có Công văn số gửi hồ sơ dự thảo Nghị quyết lấy ý kiến các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc chính phủ và các cơ quan có liên quan.

5. Đăng tải hồ sơ dự thảo Nghị quyết lên cổng thông tin điện tử của Bộ Khoa học và Công nghệ và Cổng Pháp luật quốc gia.

6. Gửi hồ sơ dự thảo Nghị quyết đến Bộ Tư pháp để thẩm định.

7. Tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định và trình Chính phủ.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Dự thảo Nghị quyết gồm 4 điều và có 4 Phụ lục kèm theo, quy định về 7 nội dung xử lý khó khăn, vướng mắc. Nghị quyết này áp dụng đối với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp và cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

2.1. Về các nội dung xử lý khó khăn, vướng mắc

2.1.1 Xử lý khó khăn, vướng mắc về lập dự toán kinh phí nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo hằng năm

a) Quy định của pháp luật hiện hành: tại điểm d khoản 2 Điều 63 Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

b) Khó khăn, vướng mắc: (i) việc lập dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH, CN, ĐMST căn cứ theo mức kinh phí trung bình của 03 năm trước làm cơ sở lập dự toán dẫn đến xu hướng “bình quân hóa” quy mô nhiệm vụ, trong khi nhu cầu thực tế hiện nay xuất hiện nhiều bài toán lớn, liên ngành, cần nguồn lực tập trung, vượt xa mức trung bình, dẫn đến vướng mắc trong quá trình lập dự toán cho các nhiệm vụ trọng điểm (như các nhiệm vụ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo, phát triển sản phẩm chủ lực... thường cần kinh phí lớn); (ii) không đáp ứng nhu cầu bố trí kinh phí triển khai thực hiện các chương trình, nhiệm vụ phát triển công nghệ chiến lược, các nhiệm vụ quan trọng, cấp bách để bảo đảm quốc phòng, an ninh, nhiệm vụ chính trị của quốc gia và các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo khác triển khai thực hiện theo các nghị quyết của Đảng, Chính phủ; (iii) công thức xác định kinh phí để lập dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phức tạp, gây khó khăn trong quá trình thực hiện.

c) Đề xuất giải pháp:

Nhằm sửa đổi quy định hiện hành để bảo đảm đáp ứng nhu cầu bố trí kinh phí triển khai thực hiện các chương trình, nhiệm vụ phát triển công nghệ chiến lược, các nhiệm vụ quan trọng, cấp bách các nhiệm vụ khác triển khai thực hiện theo các nghị quyết của Đảng, Chính phủ; đồng thời, đơn giản hóa quy trình lập dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ đề xuất sửa đổi các quy định sau:

- Tại điểm d khoản 2 Điều 63 Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo làm rõ: (i) dự toán kinh phí hàng năm từ ngân sách nhà nước để triển khai các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo do Nhà nước tài trợ, đặt hàng thực hiện gồm: dự toán kinh phí cho nhiệm vụ chuyển tiếp, dự toán kinh phí cho nhiệm vụ mở mới, dự toán kinh phí cho các Chương trình phát triển công nghệ chiến lược, nhiệm vụ phát triển công nghệ chiến lược, các Chương trình, nhiệm vụ quốc gia đặc biệt và dự toán kinh phí cho các nhiệm vụ quan trọng, cấp bách để bảo đảm quốc phòng, an ninh, nhiệm vụ chính trị của quốc gia và các nhiệm vụ khác triển khai thực hiện theo các nghị quyết của Đảng, Chính phủ; (ii) cách xác định dự toán kinh phí nhiệm vụ mở mới: số nhiệm vụ mở mới dự kiến và số dự toán trung bình của các nhiệm vụ mở mới trong năm trước liền kề năm kế hoạch; (iii) trong trường hợp số liệu quá khứ không có hoặc không phù hợp do sát nhập tổ chức thì việc lập dự toán nhiệm vụ mở mới căn cứ kế hoạch khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và khả năng đáp ứng của ngân sách trung ương và ngân sách địa phương.

- Tại điểm a khoản 2 Điều 7 Nghị định số 265/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo về tài chính và đầu tư trong khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (sau đây viết tắt là Nghị định số 265/2025/NĐ-CP) sửa tương ứng với đề xuất nêu trên; bổ sung nội dung hướng dẫn tại điểm a khoản 1 Điều 6 Nghị định số 265/2025/NĐ-CP đối với thuê chuyên gia trong nước, nước ngoài và chi trả theo mức kinh phí thỏa thuận đối với nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cho mục tiêu giải mã công nghệ để phát triển công nghệ chiến lược; bổ sung Phụ lục về mẫu quyết định hướng dẫn về việc phê duyệt Danh mục nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo mở mới dự kiến thực hiện trong năm.

2.1.2. Xử lý khó khăn, vướng mắc về lập dự toán kinh phí hỗ trợ hoạt động thường xuyên cho tổ chức khoa học và công nghệ công lập và đối với giai đoạn từ năm 2027 đến năm 2030

a) *Quy định của pháp luật hiện hành:* tại điểm đ khoản 2 Điều 63 Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo: “đ) *Lập dự toán kinh phí hỗ trợ hoạt động thường xuyên cho tổ chức khoa học và công nghệ công lập được thực hiện hằng năm, trên cơ sở khối lượng nội dung hoạt động dự kiến do cơ quan chủ quản xác*

định và dự trù kinh phí cần thiết để thực hiện, có tính đến điều kiện năng lực nhân lực, cơ sở vật chất và lĩnh vực chuyên môn của tổ chức. Việc lập dự toán giai đoạn tiếp theo được xác định trên cơ sở đánh giá kết quả hoạt động của tổ chức trong giai đoạn trước liền kề. Dự toán kinh phí hằng năm từ ngân sách nhà nước để triển khai các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cho tổ chức khoa học và công nghệ công lập gồm dự toán kinh phí cho nhiệm vụ chuyển tiếp và dự toán kinh phí cho nhiệm vụ mở mới trên cơ sở số nhiệm vụ dự kiến và kinh phí trung bình theo năm của các nhiệm vụ trong các năm trước, tăng thêm khi có thay đổi chính sách, chế độ có liên quan và điều chỉnh do lạm phát, giảm phát;”

b) Khó khăn, vướng mắc:

- Việc lập dự toán kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ chi hoạt động thường xuyên của tổ chức khoa học và công nghệ công lập giai đoạn 2027-2030 đối với: (i) các tổ chức khoa học và công nghệ công lập chưa được đánh giá kết quả cơ quan có thẩm quyền đánh giá kết quả hoạt động của tổ chức trong giai đoạn trước liền kề giai đoạn 2027–2030. Quy định về đánh giá tổ chức khoa học và công nghệ công lập quy định tại Điều 49 Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ. Do vậy, đối với giai đoạn 2027-2030, các tổ chức khoa học và công nghệ công lập chưa có kết quả đánh giá hoạt động làm căn cứ lập dự toán chi thường xuyên và mức kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ; (ii) các tổ chức khoa học và công nghệ công lập đã được cơ quan quản lý cấp trên xác định phân loại đơn vị và ban hành quyết định giao quyền tự chủ tài chính giai đoạn 2027–2030 theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP.

- Cơ chế hỗ trợ chi hoạt động thường xuyên của tổ chức khoa học và công nghệ công lập phù hợp với hoạt động KHCN&ĐMST, hỗ trợ kinh phí dựa trên kết quả đánh giá hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ công lập, thúc đẩy hoạt động hiệu quả. Nguyên tắc, cách thức xác định kinh phí hỗ trợ cho tổ chức khoa học và công nghệ công lập dựa trên kết quả đánh giá hoạt động, khác với nguyên tắc hỗ trợ dựa trên chênh lệch giữa dự toán thu và dự toán chi của các đơn vị sự nghiệp công lập quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP.

- Quy định xác định “mức trần” theo kinh phí trung bình của 03 năm liền kề trước đó đối với nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cơ sở có thể gây khó khăn cho các lĩnh vực công nghệ cao, y sinh,... do chi phí nghiên cứu tăng nhanh theo yêu cầu công nghệ. Do đó, đề xuất cho phép trình dự toán vượt mức trung bình 03 năm đối với các nhiệm vụ đột phá, kèm thuyết minh chi tiết hoặc bổ sung hệ số điều chỉnh trượt giá, hệ số đặc thù cho các lĩnh vực công nghệ cao như công nghệ sinh học, y sinh, AI, vật liệu tiên tiến.

- Một số đơn vị sự nghiệp khoa học và công nghệ công lập tại địa phương có số lượng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cơ sở mở mới hằng năm

không ổn định; trường hợp số lượng nhiệm vụ ít hoặc có biến động lớn giữa các năm sẽ khó xác định mức kinh phí trung bình làm căn cứ lập dự toán; đặc biệt sau sắp xếp, sáp nhập tổ chức có thể khó xác định đầy đủ số liệu của các năm trước liền kề làm căn cứ tính kinh phí trung bình.

c) Đề xuất giải pháp:

- Tại điểm d khoản 2 Điều 63 Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sửa đổi, bổ sung như sau: cách thức lập dự toán nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới cơ sở mới của tổ chức khoa học và công nghệ công lập dựa trên số liệu của năm trước liền kề.

- Bổ sung thêm điều khoản chuyển tiếp tại khoản 10 Điều 73 Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo để lập dự toán kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ chi hoạt động thường xuyên của tổ chức khoa học và công nghệ công lập giai đoạn 2027-2030 đối với: (i) các tổ chức khoa học và công nghệ công lập chưa được đánh giá kết quả cơ quan có thẩm quyền đánh giá kết quả hoạt động của tổ chức trong giai đoạn trước liền kề giai đoạn 2027–2030; (ii) các tổ chức khoa học và công nghệ công lập đã được cơ quan quản lý cấp trên xác định phân loại đơn vị và ban hành quyết định giao quyền tự chủ tài chính giai đoạn 2027–2030 theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP.

- Sửa đổi, bổ sung tương ứng tại Nghị định số 265/2025/NĐ-CP: tại điểm c khoản 2 Điều 7, điểm a khoản 2 Điều 9 và khoản 5 Điều 35 với phương án phù hợp với nội dung sửa đổi, bổ sung đề xuất ở trên,

2.1.3. Xử lý khó khăn, vướng mắc về đề xuất dự toán kinh phí quản lý và hoạt động theo chức năng hằng năm của các quỹ phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

a) Quy định của pháp luật hiện hành: tại điểm d khoản 2 Điều 63 Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

b) Khó khăn, vướng mắc: không quy định rõ để thống nhất trong quá trình xây dựng kế hoạch và dự toán hằng năm của các quỹ phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

c) Đề xuất giải pháp:

- Sửa đổi, bổ sung tại điểm d khoản 2 Điều 63 Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo: đã nêu tại điểm a của Mục này.

- Tại Nghị định số 265/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung tại điểm d khoản 2 Điều 7 và Điểm e khoản 2 Điều 7 như sau: (i) quy định việc lập dự toán chi cho quản lý và hoạt động theo chức năng của các quỹ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo lập theo kế hoạch tài chính hằng năm trên cơ sở khối lượng hoạt động dự kiến và dự toán kinh phí cần thiết để thực hiện hoạt động của quỹ hằng năm; (ii) quy định về

kinh phí chi hoạt động của quỹ phù hợp với các quy định mới được ban hành như Nghị định số 77/2026/NĐ-CP.

2.1.4. Xử lý khó khăn, vướng mắc về giao dự toán trực tiếp cho đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước khi Quỹ phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chưa được thành lập.

a) *Quy định hiện hành:* chưa có quy định

b) *Khó khăn, vướng mắc:* không phù hợp, thống nhất với quy định tại điểm đ và điểm e khoản 3 Điều 63 Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

c) *Đề xuất giải pháp:*

- Bổ sung điều khoản chuyển tiếp tại khoản 11 Điều 73 Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Bổ sung điều khoản chuyển tiếp tương ứng tại khoản 6 Điều 35 Nghị định số 265/2025/NĐ-CP

2.1.5. Xử lý khó khăn, vướng mắc về giao dự toán trực tiếp cho đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước để triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đang thực hiện trước khi Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có hiệu lực cho đến khi nhiệm vụ kết thúc.

a) *Quy định pháp luật hiện hành:* chưa có quy định.

b) *Khó khăn, vướng mắc:* các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo chuyển tiếp đang được giao dự toán tại các đơn vị trực tiếp sử dụng ngân sách nhà nước không có cách thức để tiếp tục giao dự toán theo quy định hiện hành theo quy định tại điểm đ và điểm e khoản 3 Điều 63 Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

c) *Đề xuất giải pháp như sau:*

- Bổ sung điều khoản chuyển tiếp tại khoản 12 Điều 73 Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Bổ sung điều khoản chuyển tiếp tương ứng tại khoản 7 Điều 35 Nghị định số 265/2025/NĐ-CP

2.1.6. Xử lý khó khăn, vướng mắc về tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

a) *Quy định hiện hành:* tại khoản 5 Điều 65 Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

b) *Khó khăn, vướng mắc*: (i) chưa quy định đầy đủ về mô hình tổ chức, địa vị pháp lý và cơ chế hoạt động của các Quỹ phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tại bộ, ngành, địa phương hoạt động độc lập, công khai, minh bạch, hiệu quả và đảm bảo đầy đủ chức năng theo Nghị quyết số 57-NQ/TW; (ii) gây khó khăn cho bộ, ngành, địa phương về việc giao cho cơ quan, đơn vị hiện có nào để điều hành quỹ.

c) *Đề xuất giải pháp như sau*:

- Sửa đổi, bổ sung quy định “giao cơ quan, đơn vị hiện có” tại khoản 5 Điều 65 Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thành “tổ chức độc lập do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan khác ở trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập, quyết định mô hình hoạt động, có tư cách pháp nhân, có con dấu, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và các ngân hàng thương mại, nhân sự của Quỹ được bố trí theo điều kiện thực tế và không làm tăng tổng số biên chế hiện có”.

- Sửa đổi, bổ sung tại tiểu điểm b3 khoản 3 Điều 7 và khoản 4 Điều 16 Nghị định số 265/2025/NĐ-CP.

2.1.7. *Xử lý khó khăn, vướng mắc về nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cơ sở do Ủy ban nhân dân cấp xã đặt hàng, tài trợ.*

a) *Quy định hiện hành*: chưa có quy định

b) *Khó khăn, vướng mắc*: chưa phù hợp với quy định về phân cấp của chính quyền địa phương và ngân sách nhà nước; (ii) hạn chế sự phát triển hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tại cấp xã, đặc biệt các hoạt động liên quan đến tiêu chuẩn đo lường chất lượng do đã được phân cấp và nhu cầu hoạt động sở hữu trí tuệ.

c) *Đề xuất giải pháp như sau*:

- Tại khoản 3 Điều 16 Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo bổ sung quy định về nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo do Ủy ban nhân dân cấp xã đặt hàng, tài trợ như sau: “3... Việc xét tài trợ, tuyển chọn, giao trực tiếp nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được thực hiện định kỳ, đột xuất **(bao gồm cả nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Ủy ban nhân dân cấp xã)**”

2.2. *Về tổ chức thực hiện*

Trách nhiệm thi hành của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan khác ở trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp, tổ chức và cá nhân khác có liên quan.

2.3. *Về hiệu lực thi hành*

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và áp dụng đến ngày 28 tháng 02 năm 2027, bảo đảm phù hợp với Nghị quyết số 206/2025/QH15 của Quốc hội.

V. TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý CỦA CÁC BỘ, CƠ QUAN

Thực hiện quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Khoa học và Công nghệ¹¹ đã gửi xin ý kiến của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ. Đến nay, Bộ Khoa học và Công nghệ đã nhận được ý kiến góp ý của / cơ quan, gồm: các Bộ ; /34 Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ().

Qua tổng hợp ý kiến góp ý của các bộ, cơ quan liên quan cho thấy, các cơ quan đều nhất trí với sự cần thiết ban hành và những nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết, đồng thời, có ý kiến góp ý cụ thể đối với một số quy định của dự thảo Nghị quyết. Bộ Khoa học và Công nghệ đã nghiên cứu, tiếp thu đầy đủ ý kiến góp ý của các cơ quan và chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết, cụ thể như sau:

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN

Việc triển khai Nghị quyết sau khi được Chính phủ ban hành được thực hiện trên cơ sở nguồn nhân lực sẵn có và sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết của Chính phủ về xử lý khó khăn, vướng mắc trong quy định về lập, phân bổ và giao dự toán chi sự nghiệp cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

Tài liệu gửi kèm theo: (1) Dự thảo Nghị quyết; (2) Bảng so sánh, thuyết minh quy định pháp luật hiện hành, đề xuất điều chỉnh, lý do; (3) Bảng tiếp thu giải trình ý kiến của các cơ quan và tài liệu có liên quan.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng;
- Các Thứ trưởng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, KHTC.

BỘ TRƯỞNG

Vũ Hải Quân

¹¹ Công văn số ngày của Bộ Khoa học và Công nghệ.